TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2022/HS-ST
Ngày: 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

2/ Bà Lương Thị Tuyết Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2022/TLST-HS ngày 26/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST-HS ngày 07/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bao Văn T**, sinh năm 1971, tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKHKTT: Số A, đường Huỳnh Văn C, khu phố B, phường Hiệp T, thành phố Thủ Dầu, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe ô tô; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bao Văn X (chết) và bà Nguyễn Thị P; Vợ tên Đỗ Thị Thanh S (đã ly hôn); Có 02 người con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2022 đến ngày 22/6/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm. Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo: Luật sư Phạm Thị L - Văn phòng luật sư Phạm Thị L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Đỗ Thị Thanh S, sinh năm 1982; địa chỉ: Số A, đường Lê Chí D, phường Hiệp A, thành phố T, Bình Dương. Có mặt

2/ Bà Bao Thị Ngọc D, sinh năm 1968; Nơi ĐKHKTT: Số A, tổ B, ấp C, xã Bình M, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ hiện nay: Số D đường Y, phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Đỗ Thị Thanh S và Bao Văn T có mối quan hệ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp T ngày 27/9/2011. Trong thời kỳ hôn nhân, bà S và T có 02 (hai) người con chung là cháu Bao Hoàng L, sinh ngày 24/01/2013 và cháu Bao Hoàng Th, sinh ngày 23/12/2015, cùng cư trú tại địa chỉ số A, đường Huỳnh Văn C, khu phố B, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, giữa bà S và T xảy ra mâu thuẫn với nhau nên ngày 02/12/2019, bà S đã nộp đơn khởi kiện đối với T tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh S đối với bị đơn Bao Văn T:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh S và Bao Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bao Hoàng L, sinh ngày 24/01/2013 cho Bao Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Bao Hoàng Th, sinh ngày 23/12/2015 cho bà Đỗ Thị Thanh S được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Thanh S có trách nhiệm thanh toán cho Bao Văn T số tiền là 45.696.500 (Bốn mươi năm triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm) đồng. Sau khi thanh toán xong số tiền trên, bà S được quyền sở hữu đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu ghi bạc, biển số 61A-078.95.

Ngày 05/9/2020, Bao Văn T đã làm đơn kháng cáo một phần Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố T về con chung, cấp dưỡng nuôi con và về chia tài sản chung.

Tại Bản án phúc thẩm số 49/2020/HNGĐ-PT ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Bao Văn T.

- Giữ nguyên một phần Bản án sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T: Về con chung: Giao con chung là cháu Bao Hoàng L, sinh ngày 24/01/2013 cho Bao Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Bao Hoàng Th, sinh ngày 23/12/2015 cho bà Đỗ Thị Thanh S được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T về phần tài sản chung, cụ thể: Bao Văn T có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Thanh S số tiền 235.696.500 (Hai trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm) đồng. Sau khi thanh toán số tiền trên cho bà S, T được quyền sở hữu đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu ghi bạc, biển số 61A-078.95.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đã tiến hành tổ chức thi hành án, cụ thể như sau:

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đã thực hiện việc tống đạt các Quyết định về thi hành án cho đương sự Bao Văn T theo quy định. Hết thời

gian tự nguyện thi hành án, do T không thực hiện nghĩa vụ nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án đã thực hiện xác minh điều kiện thi hành án của T và mời T đến để giải quyết việc thi hành án. Kết quả xác minh, thể hiện T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại địa chỉ số A, đường Huỳnh Văn C, khu phố B, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và cháu Bao Hoàng Th không có tên trong hộ khẩu nhưng theo xác nhận của T thì cháu Thịnh vẫn đang sinh sống cùng T tại địa chỉ nêu trên.

Ngày 17/5/2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đã ban hành Quyết định số 44/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được nuôi dưỡng đối với Bao Văn T. Ngày 25/5/2021, Chấp hành viên kết hợp với Uỷ ban nhân dân phường Hiệp T, gồm có: Phó Chủ tịch và đại diện của Tổ chức Chính trị - Xã hội tại địa phương đến tại nhà của T tại địa chỉ số A, đường Huỳnh Văn C, khu phố B, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tiếp tục động viên, thuyết phục T tự nguyện giao cháu Thịnh cho bà S nhưng T vẫn không thực hiện. Cùng ngày 25/5/2021, Chấp hành viên đã ban hành Thông báo số 1619/TB-CCTHADS về việc cưỡng chế thi hành án đối với Bao Văn T với thời gian được xác định vào lúc 08 giờ 00 ngày 04/6/2021.

Ngày 01/6/2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đến tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp T gửi Giấy mời số 1669/GM-CCTHADS ngày 28/5/2021 để Ủy ban nhân dân phường Hiệp T cử thành phần tham gia cưỡng chế thi hành án theo quy định. Tuy nhiên, đại diện Ủy ban nhân dân phường Hiệp T cho biết: Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn đang diễn biến phức tạp nên để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, Ủy ban nhân dân phường Hiệp T đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T xem xét hoãn việc cưỡng chế cho đến khi tình hình dịch bệnh trên địa bàn được kiểm soát (do phường đang tập trung Lực lượng cho công tác phòng chống dịch không thể tham gia được). Nhận thấy, tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp và trên địa bàn phường Hiệp T đang phải áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 2390/UBND-VX ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nên ngày 02/6/2021, Chấp hành viên đã ban hành Thông báo số 1728/TB-CCTHADS về việc hoãn cưỡng chế thi hành án.

Ngày 01/11/2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T xác minh tại Tòa án nhân dân thành phố T thì được biết: Vào ngày 20/10/2021, Bao Văn T tiếp tục nộp Đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với bà Đỗ Thị Thanh S và Tòa án vẫn đang trong quá trình xử lý đơn. Đến ngày 04/11/2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T nhận được Đơn đề nghị xin hoãn thi hành án của Bao Văn T với lý do T đã khởi kiện tranh chấp thay đổi người nuôi con. Ngày 08/11/2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tiếp tục làm việc với T và bà Đỗ Thị Thanh S, theo đó T cho biết chưa giao cháu Bao Hoàng Th cho bà S nuôi dưỡng vì T đang nộp đơn đề nghị Tòa án thay đổi người nuôi dưỡng. Về phía bà S, vẫn tiếp tục yêu cầu T phải giao ngay cháu Thịnh cho bà S nuôi dưỡng, nếu T không thực hiện thì đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự cưỡng chế thi hành án theo quy định. Đồng thời, Chấp hành viên đã lập Biên bản làm việc ghi nhận việc T không giao cháu Thịnh cho bà S theo yêu cầu của Chấp hành viên.

Ngày 03/12/2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T kết hợp cùng chính quyền địa phương với sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân

dân thành phố T đến nhà Bao Văn T, địa chỉ tại số A, đường Huỳnh Văn C, khu phố B, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để thực hiện quyết định cưỡng chế buộc thực hiện công việc theo bản án tuyên. Tuy nhiên, khi đến tại địa chỉ nêu trên thì Đoàn thi hành án nhận thấy T đã đưa cháu Thịnh đi đâu không rõ và không có ở nhà. Do đó, Đoàn thi hành án đề nghị Chấp hành viên lập Biên bản ghi nhận sự việc và yêu cầu Chấp hành viên lập Biên bản về việc vi phạm hành chính về hành vi không chấp hành án để có cơ sở xử lý tiếp theo.

Ngày 09/12/2021, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T nhận được quyết định số 07/QĐ XPVPHC ngày 09/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Bao Văn T về hành vi không chấp hành án. Cùng ngày 09/12/2021, Chấp hành viên đã thông báo Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC cho Bao Văn T có trách nhiệm giao con cho bà Đỗ Thị Thanh S nuôi dưỡng trong thời hạn được ấn định là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Quyết định được niêm yết công khai tại nhà của Bao Văn T; trên Bảng niêm yết thông tin Ủy ban nhân dân phường Hiệp T và trên Bảng thông báo của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Khi đến hết thời hạn ấn định, T vẫn không giao cháu Bao Hoàng Th cho bà S nuôi dưỡng và cũng không thực hiện việc nộp phạt số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng nên ngày 31/12/2021, Chấp hành viên đã ban hành Thông báo số 3679/TB-CCTHADS về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được nuôi dưỡng với thời gian cưỡng chế được ấn định vào lúc 08 giờ 30 ngày 12/01/2022.

Ngày 12/01/2022, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T kết hợp cùng chính quyền địa phương với sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đến nhà Bao Văn T, địa chỉ tại số A, đường Huỳnh Văn C, khu phố B, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tiếp tục thực hiện quyết định cưỡng chế buộc thực hiện công việc theo bản án tuyên. Tuy nhiên, Chấp hành viên vẫn không thể thực hiện được quyết định cưỡng chế do Bao Văn T đã đưa cháu Bao Hoàng Th đi đâu không rõ và không có mặt tại nhà theo thông báo của Chấp hành viên. Tại đây, Chấp hành viên đã lập Biên bản ghi nhận sự việc để làm cơ sở xử lý tiếp theo.

Ngày 28/12/2021, bà Đỗ Thị Thanh S đến trụ sở Công an thành phố T tố cáo sự việc Bao Văn T có hành vi không chấp hành Bản án số 49/2020/HNGĐ-PT ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Đồng thời, T còn ngăn cấm, cản trở bà S đến thăm con là cháu Bao Hoàng Th. Nhận được tin báo, Thanh tra Công an thành phố T đã tiến hành lập hồ sơ vụ việc ban đầu. Đến ngày 05/01/2022, Thanh tra Công an thành phố T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 13/01/2022, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T có Văn bản số 72/CCTHADS gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T về việc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bao Văn T về tội Không chấp hành án, quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự.

Vào các ngày 11/01/2022 và ngày 22/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã gửi Giấy triệu tập Bao Văn T đến trụ sở để làm việc. Tuy nhiên, T đã không đến làm việc theo Giấy triệu tập của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Ngày 02/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đến nhà của Bao Văn T, địa chỉ tại số 86/1, khu phố 4, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm việc thì T khai nhận: Bản thân T biết được việc T đang bị cưỡng chế thi hành Bản án số 49/2020/HNGĐ-PT ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và T đã bị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không chấp hành Bản án số 49/2020/HNGĐ-PT. Tuy nhiên, hiện tại T vẫn đang nuôi dưỡng cháu Bao Hoàng Th và T không đồng ý giao cháu Thịnh cho bà Đỗ Thị Thanh S nuôi dưỡng.

Ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bao Văn T, về tội Không chấp hành án quy định tại khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, T tiếp tục không chấp hành Bản án phúc thẩm số 49/2020/HNGĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên ngày 16/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bao Văn T.

Cùng ngày 16/5/2022, Bao Văn T đã có Đơn tự nguyện giao cháu Bao Hoàng Th cho bà Đỗ Thị Thanh S nuôi dưỡng và thanh toán cho bà S đủ số tiền 235.696.500 (Hai trăm ba lăm triệu sáu trăm chín sáu nghìn năm trăm) đồng như bản án đã tuyên. Hiện tại, bà S không có yêu cầu gì khác đối với T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngày 20/6/2022 và ngày 22/6/2022, bà Bao Thị Ngọc D (là chị ruột của Bao Văn T) đã đặt số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng để bảo đảm cho bị cáo Bao Văn T. Bà Duyên yêu cầu được nhận lại số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng khi hết thời hạn bảo đảm theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 155/CT-VKS-HS ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Bao Văn T về tội "Không chấp hành án" theo khoản 1 Điều 380 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 380, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bao Văn T mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về biện pháp tư pháp: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Phạm Thị L trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo xuất phát từ tình yêu thương con, nhưng lại thiếu hiểu biết các quy định của pháp luật. Bị cáo đã nhận ra sai lầm, khắc phục xong hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Trong gia đình bị cáo còn có mẹ già, các con còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cho mẹ già, chăm lo cho các con của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Bà Đỗ Thị Thanh S không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, hồ sơ tổ chức thi hành án, hồ sơ cưỡng chế thi hành án, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Tại Bản án phúc thẩm số 49/2020/HNGĐ-PT ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (bản án đã có hiệu lực pháp luật) quyết định Bao Văn T phải giao người chưa thành niên là cháu Bao Hoàng Th, sinh ngày 23/12/2015 cho người được nuôi dưỡng bà Đỗ Thị Thanh S. Sau khi hết thời gian tự nguyện thi hành án, ngày 17/5/2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ban hành quyết định số 44/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được nuôi dưỡng đối với Bao Văn T. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian dài mà bị cáo T cố ý không chấp hành án. Ngày 09/12/2021, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Bao Văn T về hành vi không chấp hành án. Mặc dù, bị cáo T có đủ điều kiện để thi hành, nhưng bị cáo T vẫn không thực hiện việc cưỡng chế thi hành án theo Thông báo số 3679/TB-CCTHADS ngày 31/12/2021 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được nuôi dưỡng với thời gian cưỡng chế được ấn định vào lúc 08 giờ 30 ngày 12/01/2022. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Không chấp hành án" được quy định tại khoản 1 Điều 380 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan có trách nhiệm thi hành án đối với các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, đồng thời xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Bị cáo nhận thức được hành vi không chấp hành án, không thực hiện nghĩa vụ của mình được quy định trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện khắc

phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bản chất của việc thực hiện hành vi phạm tội là vì thương con. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bao Văn T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo như đề nghị của Viện kiểm sát khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa của bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 380; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bao Văn T phạm tội "Không chấp hành án".

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bao Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2022).

Giao bị cáo Bao Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2/ Hủy bỏ Quyết định áp dụng đặt tiền để bảo đảm số 09/QĐ-CSĐT ngày 22/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Hoàn trả cho bà Bao Thị Ngọc D số tiền đã đặt để bảo đảm cho bị cáo Bao Văn T là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng theo giấy nộp tiền ngày 20/6/2022 và ủy nhiệm chi ngày 22/6/2022.

3/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Chung